TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 396/2019/DS-ST
Ngày: 16/7/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị HIền Lũy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đẳng
2. Bà Nguyễn Thị Hương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 16/7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 486/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2019/QĐXXST-DS ngày 30/5/2019; Quyết định hoãn phiên toà số 146/2019/QĐST-DS ngày 25/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV ngân hàng V

Trụ sở: số 09 đường Đoàn Văn Bơ, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lương Thị Thanh T, sinh năm: 1990.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 8 toà nhà Cộng Hoà Garden, số 20 đường C, Phường I, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông Cao Mạnh V1, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: số nhà 60/6A Đường K, Khu phố N, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 8 năm 2018 của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền bà Lương Thị Thanh T:

Ngày 16/7/2015, Công ty Tài chính TNHH MTV ngân hàng V (gọi tắt là Công ty) ký hợp đồng tín dụng số 20150725-500000-0372 với nội dung Công ty đồng ý cho ông Cao Mạnh V1 vay số tiền 26.375.000 đồng theo đơn đề nghị vay vốn của ông V1 với mục đích vay tiêu dùng, mức lãi suất cố định 35%/năm, thời hạn vay 24 tháng, phương thức thanh toán trả góp hàng tháng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi ông V1 phải thanh toán cho Công ty trong thời hạn 24 tháng là 37.335.000 đồng, thời gian thanh toán từ ngày 01/9/2015 đến ngày 01/7/2017 mỗi tháng thanh toán 1.544.000 đồng, ngày 01/8/2017 hết thời hạn vay nên ông V1 phải thanh toán số tiền còn lại 1.823.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, Công ty đã giải ngân đủ số tiền vay vào tài khoản của ông V1. Sau khi nhận tiền, ông V1 thực hiện việc thanh toán đúng thoả thuận được 10 tháng (từ ngày 04/9/2015 đến ngày 05/6/2016), đã thanh toán số tiền 15.428.000 đồng gồm 8.636.100 đồng tiền gốc và 6.791.900 đồng tiền lãi. Từ tháng 7/2016 đến nay ông V1 không thanh toán khoản tiền còn lại cho Công ty. Do ông V1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty yêu cầu ông V1 phải thanh toán số tiền 21.907.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 17.738.900 đồng và nợ lãi 4.168.100 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Cao Mạnh V1, đồng thời triệu tập ông V1 đến trụ sở Toà án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông V1 vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Cao Mạnh V1 đã được Toà án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên toà nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Toà án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Tại thời điểm Toà án thụ lý vụ án, bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại quận Thủ Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của phía nguyên đơn cùng đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 16/7/2015 do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định ngày 16/7/2015 bị đơn có đề nghị được vay của nguyên đơn số tiền 35.000.000 đồng. Sau khi xem xét nguyện vọng, điều kiện của bị đơn, ngày 25/7/2015 nguyên đơn đã phê duyệt đồng ý cho bị đơn vay số tiền 25.000.000 đồng với mức phí bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân bị đơn phải chịu là 5,5% của giá trị tiền vay, tương đương 1.375.000 đồng.

Quá trình Toà án giải quyết vụ án, bị đơn không đến Toà án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không giao nộp chứng cứ chứng minh về việc đã thanh toán số tiền vay. Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của phía nguyên đơn, căn cứ đơn đề nghị vay vốn của bị đơn và phần phê duyệt của Công ty cùng bảng lịch sử thanh toán ngày 23/5/2019 do nguyên đơn cung cấp để xác định bị đơn đã nhận số tiền vay 25.000.000 đồng, ngoài ra bị đơn đồng ý mua mức phí bảo hiểm 1.375.000 đồng nên khoản tiền này được cộng vào số tiền gốc. Như vậy, tổng số tiền gốc bị đơn phải thanh toán là 26.375.000 đồng. Sau khi vay bị đơn đã thanh toán được 10 lần với tổng số tiền 15.428.000 đồng trong thời gian từ ngày 04/9/2015 đến ngày 05/6/2016. Số tiền còn lại 21.907.000 đồng (gồm tiền nợ gốc 17.738.900 đồng và nợ lãi 4.168.100 đồng) bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn và đã vi phạm thời hạn thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tiền lãi suất quá hạn nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thanh toán nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1, Khoản 2 Điều 269; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Luật phí và lệ phí;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014),

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH MTV ngân hàng V về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với ông Cao Mạnh V1;

Ông Cao Mạnh V1 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV ngân hàng V số tiền nợ 21.907.000 (hai mươi mốt triệu chín trăm lẻ bảy ngàn) đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Cao Mạnh V1 phải chịu 1.095.350 (một triệu không trăm chín mươi lăm ngàn ba trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Tài chính TNHH MTV ngân hàng V được nhận lại 547.675 (năm trăm bốn mươi bảy ngàn sáu trăm bảy mươi lăm) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0022928 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- CCTHADS Q. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Hiền Lũy